

Số: 268/2023/QĐST-HNGĐ

P, ngày 23 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 423/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Nguyễn Trương T, sinh năm 1980

Nơi cư trú: 05/5 TNH, tổ 01, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2/ Chị Lê Thị L, sinh năm 1985

Nơi cư trú: 05/5 TNH, tổ 01, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trương T và chị Lê Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 23 tháng 3 năm 2009.

Anh T và chị L đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Anh chị không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo đúng tình nghĩa vợ chồng nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Trương T và chị Lê Thị L có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2010 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2013.

Cháu Nguyễn Tuấn P và cháu Nguyễn Tuấn K đều có nguyện vọng chung sống với anh Nguyễn Trương T.

Anh Nguyễn Trương T và chị Lê Thị L thống nhất anh Nguyễn Trương T chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung Nguyễn Tuấn P và Nguyễn Tuấn K.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trương T và chị Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Nguyễn Trương T và chị Lê Thị L không có tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 6 năm 2023, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trương T và chị Lê Thị L thuận tình ly hôn

Về con chung: Anh Nguyễn Trương T và chị Lê Thị L có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2010 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2013.

Anh Nguyễn Trương T và chị Lê Thị L thống nhất giao 02 (hai) con chung Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2010 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2013 cho anh Nguyễn Trương T trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Nguyễn

Trương T và chị Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc hôn nhân gia đình **300.000 (ba trăm nghìn) đồng** chị Lê Thị L tự nguyện chịu nộp 150.000đồng và tự nguyện chịu thay anh Nguyễn Trương T 150.000đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000407 ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Chị Lê Thị L đã nộp đủ lệ phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 13 ngày 23/3/2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Võ Thị Thanh Thuý